TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 271/2019/DS-ST
Ngày 04-9-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cửu Thị Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Thục Hiền

2. Bà Lại Thị Đắc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Cao Sơn – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Sinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2019/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2019/QĐST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S; Trụ sở: 266-268 đường N, Phường T, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm: 1984; Địa chỉ: 116/19 đường T, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S (theo Giấy ủy quyền số 1221/2019/UQ-TTT ngày 10/7/2019).

2. *Bị đơn:* Ông Đinh Vinh Q, sinh năm: 1977; Địa chỉ: P2.07, Lô G chung cư Đ, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 08 tháng 6 năm 2018 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Thị Bích L trình bày: Ngày 23/02/2012 Ngân hàng TMCP S và ông Đinh Vinh Q có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Căn cứ vào thu nhập của ông Q, Ngân hàng TMCP S đồng ý cấp thẻ tín dụng quốc tế Sacombank Visa 472074-7915 với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2.15%/tháng.

Ông Q bắt đầu kích hoạt và sử dụng thẻ từ ngày 10/3/2012, ông Q đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 188.591.373 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 188.332.00 đồng.

Từ ngày 10/02/2016 ông Q đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng TMCP S mặc dù Ngân hàng đã nhắc nhở nhưng ông Q không có thiện chí trả nợ. Do ông Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 11/5/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn đối với ông Q tại thời điểm này là 22.230.304 đồng.

Tính đến ngày 04/9/2019 ông Đinh Vinh Q còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền là 51.194.680 (Năm mươi mốt triệu một trăm chín mươi bốn ngàn sáu trăm tám mươi) đồng, trong đó: nợ gốc là 22.230.304 (Hai mươi hai triệu hai trăm ba mươi ngàn ba trăm lẻ bốn) đồng, lãi quá hạn: 28.964.376 (Hai mươi tám triệu chín trăm sáu mươi bốn ngàn ba trăm bảy mươi sáu) đồng.

Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 8 xem xét giải quyết buộc ông Đinh Vinh Q thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền là 51.194.680 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 05/9/2019 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

Bị đơn ông Đinh Vinh Q đã được Tòa án tiến hành thông báo thụ lý vụ án và đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đương sự đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng đương sự không đến, do đó không có lời khai của đương sự tại Tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; Bị đơn chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP S thì đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng, do bị đơn cư trú tại Quận 8. Nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự .

[2] Xét ông Đinh Vinh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa; Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng lập ngày 23/02/2012 kèm theo Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng TMCP S với ông Đinh Vinh Q gồm các điều khoản chính như sau: Ngân hàng TMCP S đồng ý cấp thẻ tín dụng quốc tế Sacombank Visa 472074-7915 với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất 2.15%/tháng. Từ ngày 10/02/2016 ông Q đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng TMCP S. Đến ngày 11/5/2016 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn đối với ông Q là 22.230.304 đồng, kèm theo tiền lãi phát sinh. Các tình tiết trên đây đã được thông báo đến bị đơn nhưng đương sự không có ý kiến phản hồi nên căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định các tình tiết trên là sự thật.

[4] Xét trong quá trình thực hiện Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng lập ngày 23/02/2012 kèm theo Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tính từ ngày 10/02/2016 cho đến nay ông Đinh Vinh Q đã không đóng tiền lãi, phí và trả nợ gốc cho Ngân hàng TMCP S là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã thỏa thuận ký kết, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Luật các tổ chức tín dụng.

Do đó Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu ông Đinh Vinh Q phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền là 51.194.680 (Năm mươi mốt triệu một trăm chín mươi bốn ngàn sáu trăm tám mươi) đồng, trong đó: nợ gốc là 22.230.304 (Hai mươi hai triệu hai trăm ba mươi ngàn ba trăm lẻ bốn) đồng, lãi quá hạn: 28.964.376 (Hai mươi tám triệu chín trăm sáu mươi bốn ngàn ba trăm bảy mươi sáu) đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 05/9/2019 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Hồi đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của Ngân hàng TMCP S là có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét về án phí dân sự sơ thẩm:

ông Đinh Vinh Q phải chịu án phí trên tổng số tiền thanh toán cho Ngân hàng TMCP S.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, điểm b Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng; Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự; Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc ông Đinh Vinh Q có nghĩa thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền là là 51.194.680 (Năm mươi mốt triệu một trăm chín mươi bốn ngàn sáu trăm tám mươi) đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng lập ngày 23/02/2012 kèm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Trong đó: số tiền nợ gốc là 22.230.304 (Hai mươi hai triệu hai trăm ba mươi ngàn ba trăm lẻ bốn) đồng, lãi quá hạn: 28.964.376 (Hai mươi tám triệu chín trăm sáu mươi bốn ngàn ba trăm bảy mươi sáu) đồng tính đến ngày 04/9/2019

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 05/9/2019 ông Đinh Vinh Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP S thì lãi suất mà ông Đinh Vinh Q phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP S theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất của Ngân hàng TMCP S.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đinh Vinh Q phải chịu là 2.560.000 (Hai triệu năm trăm sáu mươi ngàn) đồng.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000 (Một triệu) đồng theo biên lai thu số 0018030 ngày 19/7/2018 cuả Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Cửu Thị Mẫn